

Số: 338/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 05 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN T TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH T T H

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 110 và 116 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 283/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận T tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ **Anh Nguyễn Trương T**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm 1, thôn Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

+ **Chị Nguyễn Thị Thùy L**, sinh năm 1989

Địa chỉ: 112A Lý Thái Tổ, phường An Hòa, thành phố H, tỉnh T T H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26/5/2023, các bên đương sự đã thống nhất T tình ly hôn và thỏa T được với nhau về con chung, tài sản chung và nợ chung khi ly hôn.

[2]. Việc T tình ly hôn và thỏa T của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa T đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận T tình ly hôn và sự thỏa T của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trương T và chị Nguyễn Thị Thùy L T tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh T và chị L công nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trương An Khang, sinh ngày 28/12/2018. Hiện cháu Khang đang ở với chị L. Nay T tình ly hôn, theo thỏa T của anh T và chị L là giao cháu An Khang cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu An Khang trưởng thành (đủ 18 tuổi); Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Trương T và chị Nguyễn Thị Thùy L xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Anh Nguyễn Trương T và chị Nguyễn Thị Thùy L xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Trương T và chị Nguyễn Thị Thùy L mỗi bên phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình. Anh T và chị L đã nộp đủ 300.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005805 ngày 10/4/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H nên được khấu trừ, khỏi phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa T thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố H;
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị (số 29, đăng ký ngày 27.7.2016);
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H;
- Lưu Tổ Hành chính – Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tú Loan